

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2022/DS-ST
Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH

*V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản*

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tường;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Văn Y

2/Bà Dương Thị Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Ngọc Ánh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 336/2022/TLST-DS ngày 11/10/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST-DS ngày 29/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2022/QĐST-DS ngày 16/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Nguyễn Thanh T sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 7 ấp V.H xã V.K, Châu Thành, Tiền Giang

2. Bi đơn:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6 ấp V.H, xã V.K, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:**

Nguyên đơn Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu Nguyễn Thanh H trả số tiền là 50.000.000 đồng, thực hiện trả khi bản án có hiệu lực pháp luật, căn cứ khởi kiện là giấy biên nhận ngày 11/11/2020 ông H có ký tên.

Ông H đã mượn và bà T đã giao cho ông H nhận số tiền 50.000.000 đồng này, ông H hứa bán đất sẽ trả nhưng cho đến nay ông H không trả tiền nên bà T khởi kiện, tại phiên

tòa bà T xin rút yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu trả nợ gốc là 50.000.000 đồng thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Nguyễn Thanh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Nguyễn Thanh H cư trú tại ấp V.H xã V.K, Châu Thành, Tiền Giang do đó căn cứ vào Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền nợ 50.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa bà T và anh Hải là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ vào “Giấy biên nhận” ngày 11/11/2020 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, bản tự khai cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định:

Vào ngày 11/11/2020, phía ông H có ký biên nhận nợ nhận của bà T số tiền là 50.000.000 đồng, hẹn khi nào bán được đất thì trả lại nhưng cho đến nay không trả, căn cứ biên nhận mượn tiền nêu trên bà T yêu cầu ông H trả số nợ 50.000.000 đồng, xin rút yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông H vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khi được Tòa án tổng đạt các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy biên nhận thì ông H cũng không có ý kiến hay yêu cầu phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà T, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

Xét thấy nguyên đơn Nguyễn Thanh T yêu cầu bị đơn Nguyễn Thanh H trả số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ đúng quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà T tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả tiền lãi do đó căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu trả lãi.

[4] Về án phí:

Do nguyên đơn Nguyễn Thanh T rút một phần yêu cầu khởi kiện và được Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện còn lại nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thanh T

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thanh T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí:

Hoàn lại nguyên đơn Nguyễn Thanh T số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0020992 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành.

Bị đơn Nguyễn Thanh H phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thanh T có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Thanh H vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.